

Phúc Hi Sĩ Thuyết Lịch Sĩ

Tác Giả: L.S. Nguyễn Hữu Thọ
Thứ Hai, 08 Tháng 2 Năm 2010 10:48

Theo các sách của Đảng Cộng Sản, ngày 11-11-1945 Hồ Chí Minh gọi i tán Đảng Cộng Sản Đông Dàng, ngày 3-9-1969 Hồ Chí Minh viết chåu tä Mác-Lê.

Ngày nay sách thuyết lịch sử cho biết Đảng Cộng Sản Đông Dàng không gọi i tán năm 1945 và Hồ Chí Minh đã viết chåu tä Mác- Lê tä ngày hôm trước c 2 tháng 9, 1969.

Cũng trong ngày 2 tháng 9, 1945 Hồ Chí Minh đọc Tuyên Ngôn Độc Lập.

Thức ra Việt Nam chäa đäng đäng lập năm 1945. Chåu công pháp quốc tä, Việt Nam đã thừa hưởng quyän đäng lập do Hiệp Ước Elysee ngày 8 tháng 3, 1949. Cũng trong năm này, 11 quốc gia khác tä Á Châu đã giành đäng đäng lập bằng đäng lập i chính trị và ngoäi giao, không bỏ đäng, không võ trang và nhät là không liên kết với Quốc Tä Cộng Sản.

Tháng hai năm 2000, nhà cầm quyền Hà Nội đã tổ chức trưng bày kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng Cộng Sản Đông Dàng. Trong dịp này họ viết nên những thành tựu mà họ đã đạt được trong nửa thế kỷ qua và tổ ban cho mình tổ chức và tính chính thống để quyän lãnh đạo quốc gia từ trước c tä nay và tä nay viết sau.

Got bỏ mọi thành kiến và mọi lý luận tuyên truyền, chúng tôi chỉ căn cứ vào những tài liệu lịch sử và những văn kiện pháp lý để đưa ra những nhận định sau đây liên quan đến chế độ trưng bày đäng lập i của Đảng Cộng Sản. **NHäN ĐäNH Vä ĐäNG LäI ĐäU TRANH.**

a) Trong công cuộc gọi i phóng dân tä, Đảng Cộng Sản chế độ trưng bày đäng lập, bỏ o đäng, viết ngoäi và liên kết với Quốc Tä Cộng Sản. Trên bình diện dân tä đây là một sai lầm chíän läng khiän cho 3 triệu thanh niên nam nữ thuộc 3 thế hệ đã phải hy sinh xương máu trong 3 cuộc Chiến Tranh Đông Dàng:

Chiến Tranh Đông Dàng Thế Nhät chế độ Pháp trong 8 năm (1946-1954)

Chiến Tranh Đông Dàng Thế Hai chế độ Thế Giới i Dân Chủ (Việt Nam Cộng Hòa, Hoa Kỳ và Đảng Minh) trong 20 năm (1955-1975) và

Chiến Tranh Đông Dông Thế Ba tiếp chúng liên nhau trong 10 năm, chiến tranh Miên Việt tiếp kết thúc năm 1989 do sự can thiệp của Liên Hiệp Quốc.

b) Trong sự 14 nước thu nhập đầu tiên, bao gồm và giám hộ tại Á Châu, chỉ có 3 nước Đông Dông tiếp quy định lãnh đạo của Đông Cộng Sản Đông Dông là đã đưa tranh võ trang, bao gồm, vùng nông nghiệp và liên kết với Quốc Tế Cộng Sản. Trái lại, tất cả 11 quốc gia khác đã đưa tranh công khai, ôn hòa, hợp pháp, không bao gồm, không vùng nông nghiệp và nhất là không liên kết với Quốc Tế Cộng Sản.

Hơn nữa trong khi Đông Cộng Sản Đông Dông đưa vào hàng ngũ Quốc Tế Cộng Sản để đưa tranh võ trang nhằm lật đổ các đế quốc thuộc địa Tây Phương, thì các đế quốc gia tại Á Châu chỉ trừu tượng hợp tác và thối nát ngay với đế quốc cũ để giành lợi ích trong giai đoạn đưa và để tiếp trong giai đoạn sau. Cũng vì vậy họ đã tiếp tục kích thích hy sinh xương máu và thiệt hại gian giành để tiếp đã tiếp rút ngắn rút ngắn, từ 1 đến 4 năm sau Thế Chiến II, thay vì 30 năm như trừu tượng hợp Việt Nam.

c) Từ 1946 đến 1949 tất cả các đế quốc Tây Phương như Mỹ, Pháp, Anh và Hà Lan đã liên tiếp tiếp giết hại để tiếp để tiếp cho 12 nước đầu tiên Á Châu:

Để tiếp năm 1946: Phi Luật Tân thu nhập Hoa Kỳ, Syrie và Liban thu nhập Pháp.

Để tiếp năm 1947: Việt Nam và Đài Loan thu nhập Anh.

Để tiếp năm 1948: Miến Điện, Tích Lan và Palestine thu nhập Anh. (Quốc gia Do Thái tiếp thành tiếp).

Để tiếp năm 1949: Việt Nam, Ai Lao, Cao Miên thu nhập Pháp, Nam Dông tiếp thu nhập Hà Lan. (1)

d) Năm 1919 tại Hội Quốc Liên (tiếp chúng tiếp thân của Liên Hiệp Quốc), Tổng Thống Hoa Kỳ Woodrow Wilson tiếp tiếp quy định Dân Tế Tế Quy định tiếp khuyến cáo các Đế Quốc Tây

Phụ lục H và S - Thuật ngữ

Tác Giả: L.S. Nguyễn Hữu Thọ
Thứ Hai, 08 Tháng 2 Năm 2010 10:48

Phân ngành công nghiệp và dịch vụ cho các nước Á Phi. Đó là trào lưu tiến hóa tất yếu của lịch sử là sự giải phóng dân tộc và giành độc lập cho các quốc gia Tây Phi. Trào lưu này được khởi đầu năm 1935 khi Hoa Kỳ trao trả cho Phi Luật Tân, và năm 1936 khi Pháp trao trả cho Syrie và Liban.

Như vậy lịch sử chúng minh rằng tại Á Châu, đấu tranh không bạo động, không vũ lực ngoại và không liên kết với Quốc Tế Cộng Sản là đường lối khôn ngoan và hữu hiệu nhất để giành tự do và độc lập cho quốc gia. Ngược lại, đấu tranh vào hàng ngũ Quốc Tế Cộng Sản để tranh võ trang nhằm lật đổ các quốc gia Tây Phi là một sai lầm chí nể.

Đây không phải là chiến tranh giành độc lập mà là chiến tranh ý thức giải phóng Quốc Tế Cộng Sản và Thế Giới Dân Chủ.
. Kinh nghiệm dân gian cảnh giác rằng trâu bò húc nhau là ruồi muỗi chết! 3 triệu thanh niên nam nữ tại Triều Tiên, 3 triệu tại Việt Nam, 2 triệu tại Miên Lào và 1 triệu tại A Phú Hãn. Những nhân này đã hy sinh thân mình, không phải để giành độc lập cho quốc gia, mà để cho Đảng Cộng Sản có cơ hội cướp chính quyền.

NHỮNG NHỮNG CỤM C ĐU TRAH GIÀNH ĐC LP.

a) Trung thành với chủ nghĩa quốc tế vô sản, Đảng Cộng Sản Đông Dương phải đem chủ nghĩa dân tộc (2). *Hãy không cho tranh giành độc lập vì quốc gia dân tộc và không quan niệm độc lập quốc gia như một câu chuyện, một mục tiêu chiến lược phải tranh thủ với bất cứ giá nào, với bất cứ hy sinh nào, kể cả việc hy sinh những nguyên tắc riêng của đảng phái.*

Lịch sử đã chứng minh rằng Đảng Cộng Sản chủ trương đấu tranh giành độc lập như một chiêu bài, một chiến thuật hay một phương tiện để đạt được *độc lập là Công Chính Quyền*. Họ đã chứng minh và phá hoại bất cứ giải pháp độc lập nào không cho họ độc quyền lãnh đạo quốc gia.

b) Ngày 27-3-1947 Hội Đồng Chính Phủ Ramadier và Hội Đồng các Chính Phủ Pháp (lãnh đạo Quốc Hội và góm cả Đồng Xã Hội và Đồng Cộng Sản) công bố Quyết Nghị về chính sách mới của Pháp tại Việt Nam. Theo Quyết Nghị này Pháp không chỉ trở lại tái lập thuộc địa tại Á Châu. Pháp tán thành nguyện vọng chính đáng của nhân dân Việt Nam về độc lập và thống nhất (ba miền cùng chung một lịch sử, một chế độ, một văn hóa và một ngôn ngữ).(3)

Độc lập là cũng trong năm 1947, Pháp đã chính thức đăng ký Việt Nam là một quốc gia độc lập tại Liên Hiệp Quốc. (4)

c) Chủ quyền độc lập của Việt Nam được thừa nhận bởi Hội Đồng Elysée ngày 8-3-1949 ký kết giữa Tổng Thống Pháp Vincent Auriol và Quốc Trưởng Bộ Ngoại. Ngày 6-6-1949 Quốc Hội Pháp phê chuẩn Hội Đồng Elysée. Từ đó chi tiêu công pháp quốc tế Việt Nam được hoàn toàn độc lập, các hiệp ước ký với Pháp trong nửa bán thế kỷ 19 đã bị bãi bỏ (5).

□□□□□□□□□□

Thời gian này năm 1949, Trung Cộng dùng võ trang thôn tính lực lượng Trung Hoa. Theo sách lược của Quốc Cộng Sản, việc công nhận hòa Trung Hoa mới đưa cho việc công nhận hòa hai bán đảo Đông Dương và Triều Tiên. Trước nguy cơ này, các nhà lãnh đạo phe Thủ Giới Dân Chủ chống lại sự xâm lược của Việt Nam trong hàng ngũ Thủ Giới Dân Chủ chống lại âm mưu thôn tính của phe Quốc Cộng Sản.

Vì Việt Nam là một quốc gia liên kết với Pháp trong tổ chức Liên Hiệp Pháp, giữa Việt Nam và Pháp có *nghĩa vụ an ninh hỗ trợ*. Nay Quốc Gia Việt Nam đang bị đe dọa về an ninh quốc nội (nội loạn) và an ninh quốc ngoại (ngoại xâm), nên Pháp có nghĩa vụ phải mang quân (hay đưa quân) để bảo vệ biên thùy Việt Nam. Theo quy chế Liên Hiệp Pháp biên thùy của Việt Nam là biên thùy của Liên Hiệp Pháp và đồng thời cũng là biên thùy của Thủ Giới Dân Chủ.

d) Mục tiêu và ý Đồng Cộng Sản đã phản nhận nhận được này. Họ tiếp tục chi tiêu vũ trang để củng cố quyên yêu nước, để quyên kháng chiến, để quyên thống nhất với Pháp, để quyên ký hiệp ước với Pháp và rồi để quyên lãnh đạo quốc gia.

Đã vận động toàn dân tham gia kháng chiến, Đảng Cộng Sản tuyên truyền rằng Pháp đem quân trở lại Việt Nam để tái lập chế độ thực dân. Do đó họ phải chi trả vũ trang cho Pháp để giành lại độc lập cho quốc gia.

Đây là một luận điểm tuyên truyền xuyên tạc. Vì từ năm 1947 Hội đồng Chính Phủ và Chính Phủ Pháp đã quyết định không tái lập chế độ thực dân tại Á Châu và tán thành nguyện vọng độc lập của nhân dân Việt Nam. Trước đó, năm 1946, Pháp đã trở lại độc lập cho Syrie và Liban. Và trong năm 1947 Pháp đã đăng ký Việt Nam là một quốc gia độc lập tại Liên Hiệp Quốc. Và năm 1949, bằng Hiệp định Elysée, Tổng Thọ và Quốc Hội Pháp đã chính thức thừa nhận chế độ độc lập và thống nhất của Quốc Gia Việt Nam.□□□□□□□□□□

NHÂN ĐỀ NHỮNG CỤC THƯỜNG NHẬT ĐÓNG C.

a) Năm 1975 Đảng Cộng Sản không có công thống nhất đất nước. Vì theo quốc tế công pháp, Quốc Gia Việt Nam đã độc lập và thống nhất từ năm 1949 chi u Hiệp định Élysée ngày 8-3-1949.

Ngày 23-4-1949, Quốc Hội Nam Kỳ bầu ủy ban giải tán chế độ Nam Kỳ Tự Trị để sát nhập Nam Phần vào lãnh thổ Quốc Gia Việt Nam độc lập và thống nhất.

b) Tuy nhiên Đảng Cộng Sản đã phá vỡ nền độc lập này và đã phá hoại nền thống nhất này. Lý do là vì Hiệp định Élysée không cho họ độc quyền lãnh đạo quốc gia. Do đó họ vận động chi trả vũ trang và đã ký Hiệp định Genève chia đôi đất nước để chấp hành quy định tại Miin Bắc năm 1954. Và rồi họ lại tiếp tục chi trả vũ trang để thôn tính Miin Nam năm 1975. Kể từ năm 1955, Đảng Cộng Sản tuyên truyền rằng Mĩ đã thay thế Pháp để thống trị Miin Nam. Do đó họ phải chi trả vũ trang cho Mĩ để giải phóng Miin Nam và thống nhất đất nước. Đây cũng là một luận điểm tuyên truyền xuyên tạc. Vì quân đội Mĩ chi trả tại Triều Tiên và Việt Nam không phải để thống trị hai quốc gia này mà để bảo vệ biên thùỵ của Thổ Giĩ Dân Chĩ.

c) Tóm lại, Việt Nam ông cha chúng ta đã đảm bảo xương máu để tạo lập nên hai đất nước kể 19. Sau này, vì hèn yếu và nhu nhược, chúng ta phải nhượng bộ Pháp 6 tỉnh miền Nam. Năm 1949 đảng bào Miin Nam đã hành sự quy định dân tộc quy định đầu tư hĩ chế độ quy định lãnh thổ và

bộ đội phải tìm biện pháp Nam Quan đến Cà Mau. Tuy nhiên, bộ đội chỉ tranh võ trang, Hồ Chí Minh đã cầm tay xé đôi tấm biển năm 1954 để công bố chính quyền tại Miền Bắc. Và rồi, năm 1975, cũng bộ đội tranh võ trang, các đội ngũ chỉ huy ông ta đã công bố chính quyền tại Miền Nam. Rồi họ lấy băng keo dán 2 mảnh để lại và tuyên bố rằng: "Đội ngũ Cộng Sản có công thắng nhất định!".

Chúng tôi đưa ra những nhận định này trên cơ sở nghiên cứu số liệu và lưu ý rằng, chúng tôi không vội vàng cách mạng cán bộ tuyên truyền cho một chủ thuyết hay một chủ đề chính trị nào.

ĐI CHI U CÁC PHONG TRÀO GI I PHÓNG DÂN T C T I Á CHÂU

Muốn có cái nhìn khách quan và trung thực, chúng ta hãy đi chi u công cuộc đấu tranh giành độc lập tại Việt Nam với các phong trào gi i phóng dân t c khác tại Á Châu.

Sau Thế Chiến II, trong số 14 nước thuộc địa, bộ lạc và giám hộ tại Á Châu, chỉ có 3 nước Đông Dương được quy định lãnh đạo của Đội Ngũ Cộng Sản Đông Dương là đã đấu tranh võ trang, bộ đội, võng ngo i và liên kết với Quốc Tế Công Sản. Trái lại các đội ngũ qu c gia tại 11 nước Á Châu khác đã chủ trương đấu tranh công khai, ôn hòa, hợp pháp, không bộ đội, không võng ngo i và nhất là không liên kết với Quốc Tế Công Sản.

Một năm sau Thế Chiến II, từ 1946 đến 1949, tất cả các đội ngũ qu c Tây Phương như Mỹ, Pháp, Anh và Hà Lan đã lần lượt gi i thi đ tr đ c l p cho 12 nước thuộc địa, bộ lạc và giám hộ tại Á Châu.

1) 1946: Phi Luật Tân độc lập

Hoa Kỳ đi tiên phong trong cuộc gi i phóng thuộc địa. Nguyên là một cựu thuộc địa, Hoa Kỳ có truyền thống đấu tranh gi i phóng dân t c. Nhân dân Hoa Kỳ có cảm tình với những phong trào đấu tranh giành độc lập tại Á Phi.

Phúc Hồi Sĩ Thuật Lịch Sử

Tác Giả: L.S. Nguyễn Hữu Thọ
Thứ Hai, 08 Tháng 2 Năm 2010 10:48

Đầu thập niên 1930, Luật Sĩ Quezon, lãnh tụ Đảng Quốc gia Phi Luật Tân đến Hoa Thịnh Đốn và nhận được Quốc Hội Hoa Kỳ ban hành quy chế tự trị và đặc lập cho Phi Luật Tân. Năm 1934 Quốc Hội Hoa Kỳ biểu quyết thông qua Luật Tydings-McDuffie Act *công nhận Phi Luật Tân là một quốc gia tự trị (dominion) từ 1935*

.

Trong đạo luật này có khoản quy định rằng, 10 năm sau, đúng Ngày Quốc Khánh Hoa Kỳ (4 tháng 7, 1945) Phi Luật Tân sẽ được hoàn toàn độc lập. Tuy nhiên thì ngày đó, Chiến Tranh Thái Bình Dương còn chưa kết thúc, nên Phi Luật Tân chỉ được tuyên bố độc lập ngày 4-7-1946 (trên mặt nước vì lý do chiến sự).

Trong thời chiến tranh, Luật Sĩ Quezon được mời tham gia Ủy Ban Chiến Tranh vùng Thái Bình Dương, và ngay khi phát cáo ông, Luật Sĩ Roxas hoạt động tình báo cho tướng McArthur. Khi hiểu được tranh chấp Đảng Quốc Gia Phi Luật Tân là "*Độc Lập do Hợp Tác*" (Independence through Cooperation).

2) 1946: Syrie và Liban độc lập.

Nếu Hoa Kỳ có quyền tranh giành dân tộc, thì Pháp cũng là quốc gia có quyền tranh Công Lý, Tự Do, Bình Đẳng, Bác Ái trên bề mặt trong lịch sử loài người.

Thời Syrie và Liban, lãnh đạo phong trào giành độc lập dân tộc là Đảng Nhân Dân thời Syrie và Luật Sĩ Dabbas thời Liban. Dabbas đã từng du học tại Paris, nơi đây ông hay biết rằng, bên cạnh các đảng báo chí tự trị duy trì thu nhập còn có *Đảng Xã Hội Pháp chỉ trích và chống lại phong trào và giành độc lập thu nhập*.

Năm 1936 Mặt Trận Bình Dân nắm chính quyền, Thủ Tướng Xã Hội Léon Blum ký hiệp ước với Syrie và Liban để tự trị cho 2 quốc gia này. Và 10 năm sau, năm 1946 quân đội Liên Hiệp Pháp rút lui để tự độc lập cho Syrie và Liban (Thời gian này thì Trung Đông chưa có nguy cơ xâm nhập của Liên Xô)..

3) 1947: Ấn Độ và Địch Hồi giáo lập.

Sau các Đế Quốc Hoa Kỳ và Pháp, đế quốc Anh bắt đầu từ giai đoạn. Tại Thủ Chiếu II, Anh Quốc đã thành lập các quốc gia hùng mạnh như tể chế chính trị và Bộ qua Âu Châu, Phi Châu, Á Châu và Úc Châu. Người Anh thường nói: "Mặt trời không bao giờ lặn trên Đế Quốc Anh". Tuy nhiên 2 năm sau Thủ Chiếu II, năm 1947, Đế Quốc Anh bắt đầu từ giai đoạn.

Tại Ấn Độ, 3 nhà lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc là các Luật Sĩ Gandhi, Nehru và Jinnah. Các vị này đã từng du học tại Anh, nên đây họ hay biết rằng, bên cạnh Đế quốc Bồ Đào Nha chế độ duy trì thuộc địa, còn có Đế quốc Anh chế độ giải phóng lao động và giải phóng thuộc địa.

Năm 1947 Thủ Tướng Anh Clement Attlee trở về lập cho Ấn Độ và Địch Hồi giáo, và qua năm sau, 1948, trở về lập cho Miến Điện, Tích Lan và Palestine, mặt đầu mặt phản kháng quy tụ liên tục Churchill, lãnh đạo Đế quốc Bồ Đào Nha.

Khác với Đế quốc Cộng Sản Việt Nam, Đế quốc Hồi giáo Ấn Độ chế độ giải đấu tranh công khai, ôn hòa, hợp pháp, không bạo động, không vùng vẫy và nhút nhát là không liên kết với Quốc Tế Cộng Sản.

Với mật dân số quá đông (gần 400 triệu, so với 20 triệu Việt Nam năm 1945), trong một xã hội lạc hậu, nghèo đói, thất nghiệp, với những mâu thuẫn trầm trọng về tôn giáo, chế độ chính trị, ngôn ngữ, đẳng cấp và giai cấp, cuộc đấu tranh tại Ấn Độ 10 năm khó khăn tại Việt Nam. Tuy nhiên Ấn Độ đã giành được độc lập 2 năm sau Thủ Chiếu II, trong khi dân tộc ta đã phải hy sinh xương máu ròng rã trong suốt 30 năm.

4) 1948: Miến Điện, Tích Lan, Palestine lập.

Người anh hùng dân tộc Miến Điện là Aung San (thân phụ bà Aung San Suu Kyi hiện lãnh đạo phong trào Dân Chủ tại Miến Điện). Cũng như Gandhi, Aung San tình nguyện chiến đấu trong Quân Địch Hoàng Gia Anh. Cùng với U Nu, ông thành lập Liên Đoàn Nhân Dân Tự Do Chế độ

Phát Xít đã hợp tác với Đế Quốc Anh, chống Nhật...

Năm 1948 Miền Đôn đã trao trả độc lập.

Từ Tích Lan Hiến Pháp năm 1931 đến nh thời gian tiếp sau thì trở là 15 năm. Với chủ trương *Thiện Chí và Hợp Tác* (Good Will and Cooperation), Đế Quốc Gia Tích Lan đã giành độc lập năm 1945 và độc lập năm 1948.

Từ Do Thái hai nhà lập quốc Ben Gourion và Moshe Dayan thuộc Đế Quốc Lao Đôn cũng tình nguyện chiến đấu trong Quân Đôn Đế Quốc Minh trong hai trận chiến. Năm 1948 với sự yểm trợ của Hoa Kỳ, quốc gia Do Thái đã thành lập dưới sự bảo trợ của Liên Hiệp Quốc. Cũng trong năm này, Palestine thoát quyền giám hộ của Đế Quốc Anh.

5) 1949: Nam Đôn độc lập

Sau các Đế Quốc Mỹ, Pháp, Anh đến lượt Đế Quốc Hà Lan tiếp nối năm 1949. Phong trào giải phóng dân tộc Nam Đôn đã phát động bởi giải trí thực địa của Hà Lan. Trong khi Đế Quốc Cộng Sản theo sách lược bảo vệ độc lập thì *Đế Quốc Gia Nam Đôn chống lại tranh ôn hòa bảo vệ độc lập cạnh tranh và giáo dục*.

Sukarno lập Câu Lạc Bộ Văn Hóa Bandung và Hatta lập Hội Giáo Dục Quốc Gia Nam Đôn để nâng cao dân trí và chấn hưng dân khí. Hatta du học 10 năm tại Hà Lan và Sjahrir đã tiếp gia nhập Đế Quốc Lao Đôn Hà Lan trong thời gian du học.

Năm 1942 Nhật chiếm đóng Nam Đôn, Sukarno hợp tác với Nhật. Tháng 8, 1945 Nhật đầu hàng Đế Quốc Minh, Sukarno tuyên bố Nam Đôn độc lập. Nhật rút quân khỏi Hà Lan theo chân quân đội Anh sang giải quân đội Nhật, Sukarno chấp nhận thủ tướng quốc gia với Hoà Lan.

Trong những năm 1946 và 1948, Đảng Cộng Sản Nam Đông phát động chiến đấu vũ trang để phá thế độc quyền. Thời gian này nước láng giềng Phi Luật Tân đã được độc lập. Tổng thống Truman và Tổng Liên Hiệp Quốc áp lực Hà Lan phải hòa đàm với chính phủ Sjahrir. Lúc này Hoa Kỳ đang thực thi Kế hoạch Marshall để tái thiết Âu Châu thì hiểu chiến nên từng nói cả Hoa Kỳ có trách nhiệm đối với Hà Lan. Hội Nghị Bàn Tròn La Haye được triệu tập để giải quyết tranh chấp Liên Hiệp Quốc. Tháng 12-1949, do Hiệp ước La Haye, Hà Lan thừa nhận chủ quyền độc lập của Nam Đông.

Staline thiết lập Đệ Quốc Xô Viết: ảnh hưởng đối với Việt Nam.

Như vậy là từ 1946 đến 1949 tất cả các đế quốc Tây Phương như Mỹ, Pháp, Anh, Hà Lan đã lần lượt bị giải thể để trở về độc lập cho 12 thuộc địa Á Châu.

Trong khi đó tại Đông Âu, Staline thiết lập một đế quốc mới mang danh là Đệ Quốc Xô Viết bằng cách thôn tính 3 nước Baltic là Lituanie, Lettonie và Estonie. Sau đó, Liên Xô dùng "bức màn sắt" tại 7 nước Đông Âu là Ba Lan, Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc, Đông Đức, Albania, Bulgarie, và Roumanie. Từ đó, *chiến tranh lạnh hay chiến tranh ý thức hệ bắt đầu phát triển tại Cộng Sản và Thế Giới Dân Chủ*.

Các nhà lãnh đạo phe Thế Giới Dân Chủ như Truman, Churchill và De Gaulle *nhất quyết không trao Đông Dương cho Đảng Cộng Sản Đông Dương vì họ không muốn Staline mở rộng bức màn sắt tại Đông Âu qua Đông Á.*

Riêng tại Việt Nam, De Gaulle cũng nhất quyết không trao Nam Kỳ cho Hội Chí Minh vì Nguyễn Ái Quốc là cán bộ của Staline và Mao Trạch Đông tại Đông Nam Á.

Cũng vì vậy hồi tháng 12-1945 De Gaulle đã mời cựu hoàng Duy Tân từ đảo Réunion tại Paris thực hiện nghi lễ. Nhiệm vụ tài liệu lịch sử cho biết De Gaulle đã chấp thuận trên nguyên tắc để Duy Tân và nước cũ năm 1946. Trước đó, hai bên ký một hiệp ước công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do và tự trị trong Liên Bang Đông Dương và trong Liên Hiệp Pháp. Chính phủ Việt Nam sẽ được toàn quyền quản trị về mặt nội bộ.

Tuy nhiên vì lúc này Đäng Cäng Sän đã cäp chính quyän täi Miän Bäc, nên quân đäi Pháp còn phäi läi Viät Nam mät thäi gian väi tä cách là quân đäi Liên Hiäp Pháp đä giúp Viät Nam giäi quyät các vän đä an ninh quäc näi (näi loän) và an ninh quäc ngoäi (ngoäi xâm).

Theo quy chä cäa tä chäc Liên Hiäp Pháp, giäa Pháp và Viät Nam có nghĩa vä an ninh hä täng.

Do đó quân đäi Pháp có nghĩa vä bäo vä biên cäng cäa Viät Nam, đäng thäi cũng là biên cäng cäa Liên Hiäp Pháp.

Rät täc là mùa Giáng Sinh 1945 Duy Tân đã tän máy bay trên sa mäc Trung Phi trên đäng tä Paris vä đäo Reunion thăm nhà. Nhiäu ngäoi cho đây là vä phá hoäi. Nguyên nhân phi cä phát häa là vì "hät sáng". Đây là mät nguyên nhân hy häu vì không mät phi hành đoàn nào chäu cät cánh näu máy bay không chäa đä sáng nhät.

Viäc Duy Tân mät đi là mät đäi bät hänh cho Viät Nam cũng nhä cho Pháp. Vì näu đäu năm 1946 Duy Tân vä näc läp chính phä quäc gia giành läi tä trä, đäc läp và thäng nhät cho Viät Nam thì chiän tranh Viät Pháp sä có cä tránh đäc. Hä Chí Minh sä không còn đäc đäc quyän yêu näc và có lä chäng còn ai muän gia nhäp Đäng Cäng Sän näa (năm 1945 Đäng Cäng Sän chä có 5 ngàn đäng viên).

Lúc này Đäng Cäng Sän Pháp đã thông báo cho Staline và Hä Chí Minh biät räng De Gaulle đã có giäi pháp quäc gia vä Viät Nam. Cũng vì väy, ngày 11-11-1945, Hä Chí Minh giä bä giäi tán Đäng Cäng Sän Đông Däng. Räi väi vä thành läp mät chính phä liên hiäp quäc gia väi sä tham gia cäa Cách Mäng Đäng Minh Häi (väi Nguyễn Hữu Thọ) và Viät Nam Quäc Dân Đäng (väi Vũ Hồng Khanh và Nguyễn Tấn Đäng Tam) đä làm bình phong thäng nghä väi Pháp.

Ngày 6-3-1946 täi Hà Näi, nhân danh chính phä liên hiäp, Hä Chí Minh ký Hiäp äc Sä Bä Sainteny và chäp thuän mäi đäi u khäan mà De Gaulle đã thäa thuän väi Duy Tân: Viät Nam là mät näc tä do và tä trä trong Liên Bang Đông Däng và trong Liên Hiäp Pháp. 15 ngàn quân Pháp đäc đän trú täi Bäc Kä trong thäi hän 5 năm.

Sau đó ngày 14-9-1946 täi Paris, Hä Chí Minh đã đän nhà riêng cäa Moutet đä xin ký Thäa äc Täm Thäi (Marius Moutet là đäng chí cũ träc khi Nguyễn Ái Quäc bä đäng Xã Häi đä gia nhäp Đäng Cäng Sän Pháp).

Tuy nhiên mặc dù lúc này De Gaulle đã từ nhiệm, các nhà lãnh đạo Thủ Giới Dân Chủ vẫn nhất quyết không trao Đông Dương cho Đông Cộng Sản Đông Dương. Không còn hy vọng cộng sản chính quyền bên ngoài giao, Hồ Chí Minh phát động chiến tranh vũ trang ngày 19-12-1946. Bên
hành động gây chiến này, Hồ Chí Minh đã vi phạm Hiệp ước Sainteny và Thỏa ước Trăm Thập Moutet.

Do đó, 3 tháng sau, ngày 27-3-1947 Hội Đồng Chính Phủ Ramadier cùng Hội Đồng các Chính Phủ Pháp công bố Quyết Nghị về chính sách mới của Pháp tại Việt Nam, theo đó Pháp tán thành nguyện vọng chính đáng của nhân dân Việt Nam về độc lập và thống nhất.

Đieu đáng chú ý là lãnh tụ Cộng Sản Maurice Thorez và lãnh tụ Xã Hội Marius Moutet đã ký tên vào Quyết Nghị này cùng với Thủ Tướng Ramadier.

Ngoài ra cũng trong năm 1947 tại Liên Hiệp Quốc, Pháp đã chính thức đăng ký 3 nước Đông Dương (Việt Miên Lào) là thành viên gia đình.

Như vậy là từ năm 1947 Pháp đã công bố ý định trao trả độc lập và thống nhất cho Việt Nam và đã đăng ký Việt Nam là một thành viên gia đình tại Liên Hiệp Quốc. (Số dĩ Việt Nam không thành gia nhập Liên Hiệp Quốc vì gặp sự phản kháng của Liên Xô hành sự quy định pháp quy.) Năm 1947, nếu Hồ Chí Minh là người yêu nước, nếu Nguyễn Ái Quốc là nhà ái quốc biết đặt quyền lợi của quốc gia dân tộc lên trên quyền lợi của đảng phái, thì ông ta đã phải lập tức ngưng chiến để cho phe quốc gia có điều kiện hòa đàm và ký kết với Pháp một hiệp ước để giành lại độc lập và thống nhất cho Việt Nam.

Tuy nhiên Hồ Chí Minh không phải là người yêu nước, Nguyễn Ái Quốc không phải là nhà ái quốc nên ông ta vẫn tiếp tục đẩy lùi chiến tranh vũ trang để phá vỡ mọi giải pháp quốc gia. Mặc dù vậy các chính phủ Pháp kể tiếp vẫn trung thành với Quyết Nghị của Hội Đồng Chính Phủ và Chính Phủ Pháp năm 1947.

Ngày 7-12-1947 Cao Uy Bollaert ký Hiệp ước Sainteny với Hội Long và Hội Quốc Trưởng Bên Đông, để thỏa thuận quy định độc lập của Việt Nam. Hiệp ước Sainteny này được chính thức hóa bởi

*ông Cáo Chung Vn nh H Long
ngày 5-6-1948*

ký kết giữa Cao ủy Bollaert và Tổng Ng Nguyễn Văn Xuân, Thủ Tướng Chính Phủ Quốc Gia Lâm
Thị, với sự bệ thế của Quốc Trưởng Bô Đô. Theo Hiệp ước này Pháp long trọng thừa nhận
nhận định lập của Việt Nam và Việt Nam được quy định do tiến hành thực tế thực hiện nhận
thông nhận quốc gia chủ quyền dân tộc tự quyết.

Và ngày 8-3-1949 tại Điện Elysée (Paris) Tổng Thủ Tướng Pháp Vincent Auriol, nhân danh
Tổng Thủ Tướng Cộng Hòa Pháp và nhân danh Chủ tịch Liên Hiệp Pháp, đã ký với Quốc Trưởng
Bô Đô **Hiệp Ước Elysée công nhận Việt Nam Thủ Tướng Nhứt Và Đốc Lp** trong Liên Hiệp
Pháp. (Quy chế Liên Bang Đông Dương đã bãi bỏ)

**Do Quyết Nghị ngày 23-4-1949 Quốc Hội Nam Kỳ đã giải tán chế độ Nam Kỳ tự trị và sát
nhập Nam Phần vào lãnh thổ Quốc Gia Việt Nam được lập và thông nhận.**

Ngày 6-6-1949 Quốc Hội Pháp phê chuẩn Hiệp Ước Elysée và chính thức thừa nhận quốc gia
Việt Nam được lập và thông nhận.

Chúng ta không nên có thành kiến cho rằng gia nhập Liên Hiệp Pháp là vì phạm chế quy định
quốc gia. Vì các nước như Đ, Đ, H, Canada, Úc, Đ, L, Tân Tây Lan v...v... cũng là những
quốc gia được lập trong Liên Hiệp Anh.

Vấn đề an ninh quốc phòng, năm 1949 Việt Nam không gia nhập Liên Hiệp Pháp thì quân
đội viễn chinh Pháp phải rút khỏi Việt Nam (như tại Syrie và Liban năm 1946). Và chỉ trong một
vài tuần lễ (như tại Nam Hàn năm 1950), phe Quốc Trưởng Cộng Sản sẽ nhuốm đò toàn thể bán
đo Đông Dương.

Khách quan mà xét, năm 1949 được lập trong Liên Hiệp Pháp là giải pháp tối ưu cho Việt Nam.
Chúng ta có thể sống dưới các chuyên viên Pháp là những người am hiểu phong tục tập quán,
biết rõ dân tình nước ta, lại có những kinh nghiệm và khai thác nông lâm súc, công nghiệp

Phúc Hồi Sĩ Thuật Lịch Sử

Tác Giả: L.S. Nguyễn Hữu Thọ
Thứ Hai, 08 Tháng 2 Năm 2010 10:48

thông minh, xây dựng cuộc sống, đường sá, sông ngòi, hệ thống, công đảo v...v... Ngoài ra họ còn có thể vận dụng chúng ta để xây dựng một nền giáo dục phổ thông, mặt trận hành chính hiện đại và mặt trận tư pháp để lập đảo tiến bộ tam quyền phân lập và dân chủ pháp trị.

Về mặt phát triển, chúng ta có sẵn thế trường Liên Hiệp Pháp để xuất hiện các hàng hóa và các nông, lâm, khoáng sản v...v... Do đó, năm 1949, đảo lập trong Liên Hiệp Pháp là giải pháp tốt nhất cho Việt Nam.

Nhưng rồi Đảo Cộng Sản đã đảo dân tộc ta vào con đảo ngông cuồng gai chảo t chóc trong suốt 40 năm (từ 1949 đảo 1989). Đảo hệ nhảo a đảo Đảo là có mặt Gandhi theo chảo nghĩa dân tộc. Đảo hệ bảo hệ nhảo a Việt Nam là có mặt Nguyễn Ái Quốc theo chảo nghĩa quốc tế vô sản.

Tiến trình đấu tranh Đông Đảo Trường Nhảo có thể chia làm 3 giai đảo:

1) 1946-1947: chiến tranh vũ trang.

2) 1947-1949: hoà đàm và thế trường nghảo.

3) 1949-1954: chiến tranh ý thức hệ giữa Quốc Trường Cộng Sản và Trường Giới Dân Chủ (nhảo Chiến Tranh Triều Tiên). Vì từ 1949 Việt Nam đã giành đảo để lập nên chiến tranh không phải để giải phóng dân tộc, mà là mặt trận tiến bộ giúp Cộng Sản củng cố chính quyền.

Chảo thế nhảo là phe Trường Giới Dân Chủ đã đảo để di chuyển bảo Liên Hiệp Pháp, mặt trận chảo sáng lập bảo Cộng Hoà Pháp là mặt trận quốc gia bảo mang tiến bộ đảo thôn tính Việt Nam làm thuộc đảo để khai thác. Hơn nữa năm 1946 Quân Đảo Pháp đảo bảo Hội Phòng vũ bộ cách Quân Đảo Việt Nam Chinh. Kể từ 1949 Quân Đảo Pháp chiến đảo để đảo danh nghĩa Quân Đảo Liên Hiệp Pháp tiến Đảo Đảo đảo bảo vận biên thùc của Việt Nam. Sự thay đảo danh nghĩa là mặt trận để pháp lý thế nhảo mà ngảo dân khó có thể nhảo đảo nhảo đảo.

HỢP ĐÌNH ĐÌNH CHIẾN GENÈVE và HIỆP ĐÌNH HÒA BÌNH PARIS.

Chiến Tranh Đông Dương Thuật Thuật thức bởi Hiệp Định Đình Chiến Genève ngày 20-7-1954 (gọi tắt là Hiệp Định Đình Chiến Bàn Môn Đàm ngày 27-7-1953 tại Triểu Tiên).

Hiệp Định Genève là một hiệp ước thu quân sự có tác dụng "đình chiến và phân định mặt giới tuyến quân sự tạm thời". Tại vùng giới tuyến thu quân sự kiểm soát của quân đội bên nào thì chính quyền bên ấy phải trách nhiệm hành chính.

Vì là một hiệp ước quân sự, Hiệp Định Genève chỉ mang ký của 2 tướng lĩnh đi đầu Quân Đội Bắc Việt (là Thủ tướng Tô Quang Bửu) và đi đầu Quân Đội Liên Hiệp Pháp tại Đông Dương (là Thủ tướng Henri Delteil).

Vì không tham chiến ở Việt Nam nên Hoa Kỳ không ký vào Hiệp Định Genève.

Quốc gia Việt Nam cũng không ký. Chiến Hiệp Định Elysée 1949, Việt Nam là một hội viên liên kết của Liên Hiệp Pháp. Khi có chiến tranh, quân đội Việt Nam và quân đội Pháp sẽ cùng chiến đấu dưới danh nghĩa quân đội Liên Hiệp Pháp. Một Bộ Tham Mưu Hợp Tác thành lập với một tướng lĩnh Pháp làm tư lệnh hành quân và một tướng lĩnh Việt Nam làm tham mưu trưởng. Vì Hiệp Định Genève là một hiệp ước thu quân sự, nên về phía Liên Hiệp Pháp chỉ cần có chữ ký của vị tướng lĩnh hành quân Henri Delteil là đủ.

Ngày hôm sau, 21-7-1954, một *Bản Tuyên Ngôn Sau Cùng* khuyến cáo hai miền Nam Bắc tạm chấp thuận cùng năm 1956. Tuy nhiên tuyên ngôn không phải là hiệp ước

. Vì đây

chỉ là *bản Tuyên Ngôn Ý Định (declaration d'intention*

)

không mang chữ

ký

của bất cứ phái đoàn nào (kể cả Bắc Việt) nên không có giá trị pháp lý

(Cũng như các *bản Tuyên Ngôn Độc Lập* của Bồ Đào Nha ngày 11-3-1945, của Hồ Chí Minh ngày 2-9-1945 và của Sukarno ngày 17-8-1945).

Vào ngày 21-7-1954, ngoại trưởng Quốc gia Việt Nam Trần Văn Đương và trưởng phái đoàn Hoa Kỳ Bedell Smith đã ra tuyên cáo *minh thị phản kháng* áp đặt các giới pháp chính trị trong hiệp định quân sự, mà không có sự thỏa thuận của phái đoàn Quốc gia Việt Nam. (7)

Hiệp định Đình Chiên Genève, theo danh xưng, chỉ là một bản hiệp định quân sự để phân chia ranh giới quân sự theo một giới tuyến (ví dụ như 17 độ vĩ tuyến ở Việt Nam). Nó không áp đặt những giới pháp chính trị. Vấn đề thống nhất Nam Bắc là một vấn đề chính trị thuộc quy định dân tộc quy định do hai quốc gia phân định sau này (như trưởng hợp Triều Tiên: sau hơn 50 năm vẫn chưa có giới pháp chính trị).
Do đó Việt Nam Cộng Hòa không vi phạm Hiệp định Đình Chiên Genève khi khước từ hiệp định này năm 1956. (8)

Hiệp định Hòa Bình Paris 1973 trái lại, là một hiệp định ngoại giao và có tác động chính trị. Trưởng hợp một nghị thức nó mang tính ký kết của các đại biểu của các quốc gia hay chính phủ khác:

Trần Văn Lương, ngoại trưởng Việt Nam Cộng Hòa

Williams Roger, ngoại trưởng Hoa Kỳ

Nguyễn Duy Trinh, ngoại trưởng Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và

Nguyễn Thọ Bình, ngoại trưởng Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam

Phụ lục H i S Th t L ch S

Tác Giả: L.S. Nguyễn H u Th ng
Thứ Hai, 08 Tháng 2 Năm 2010 10:48

Đ u 15 Hi p Đ nh Hòa Bình Paris quy đ nh r ng "vì c th ng nh t Vi t Nam s đ c th c hi n t ng b c b ng ph ng pháp hoà bình trên căn b n th ng ngh và th a thu n gi a Mi n B c và Mi n Nam, không bên nào c ng ép bên nào, không bên nào thôn tính bên nào. Th i gian th ng nh t s do Mi n B c và Mi n Nam đ ng th a thu n" (theo nguyên t c nh t trí) (9)

V y mà hai năm sau, năm 1975, khi ch ký c a h còn ch a ráo m c, B c Vi t phát đ ng chi n tranh vũ trang đ thôn tính Mi n Nam. H i tr ng đã nh ng ch cho chi n tr ng, th ng ngh th a thu n đã b b o l c c ng ch , và ph ng pháp hòa bình đã b chi n tranh vũ trang xoá b .

Đây là m t vi ph m thô b o Hi p Đ nh Paris. Lu t pháp văn minh c a loài ng i đã b thay th b i lu t r ng xanh.

K T LU N:

Nói tóm l i:

- 1) Ph nh n ch nghĩa dân t c, Đ ng C ng S n đã ph m sai l m chi n l c khi liên k t v i Qu c T C ng S n đ đ u tranh b o đ ng vũ trang khi n dân t c ta ph i hy sinh x ng máu dòng đã trong 40 năm.
- 2) Đ ng C ng S n không có công giành đ c l p năm 1954 vì Vi t Nam đã đ c đ c l p t 1949 chi u Hi p Đ nh Elysée. H n n a, Vi t Nam đã đ c đ ng ký t i Liên Hi p Qu c là m t qu c gia đ c l p t 1947.
- 3) Đ ng C ng S n không có công th ng nh t đ t n c năm 1975 vì Vi t Nam đã đ c th ng nh t năm 1949 khi Qu c H i Nam K bi u quy t gi i tán ch đ Nam K t tr đ sát nh p Nam Ph n vào lãnh th Qu c Gia Vi t Nam đ c l p và th ng nh t.

4) Trên bình diện dân tộc 3 cuộc Chiến tranh Đông Dương là những cuộc chiến tranh vô ích, vô lý và vô nghĩa.

5) Vì vậy Đảng Cộng Sản không có tư cách và không có tính chính thống để được quy định lãnh đạo quốc gia từ trước tới nay và từ nay về sau. Và chính CS phải được giải thể để cho người dân được quy định mặt chủ nhân phúc trong mặt chủ Dân Chủ Pháp Trị, trong đó các dân quy định và nhân quy định tôn trọng, kinh tế quốc gia được phát triển và công bằng xã hội được thực thi.

L.s Nguyễn Hữu Thọ

Trích sách "Giới Thiệu Chủ Nghĩa Cộng Sản", 2002)

CHÚ THÍCH 1) Hai nước còn lại là Mã Lai và Tân Gia Ba trong Liên Bang Mã Lai Á. Năm 1948 Đảng CS Mã Lai lập chiến khu chiến đấu vũ trang. Để đáp lại lời kêu gọi, chính phủ Anh ban hành tình trạng khẩn cấp quân sự. Từ năm 1952 đảng Quốc Gia Mã Lai đưa ra chiến lược "độc lập do hợp tác chiến đấu" kết hợp các sức dân Mã Lai, Trung Hoa và người Hindi. LS Abdul Rahman đã từng làm phó chủ tịch tại Anh. Abdul Razah phục vụ trong quân đội Hoàng Gia Anh tại Thủ Chiết Hải. Sau 5 năm chiến đấu, Mã Lai được độc lập năm 1957.

Năm 1959 dân tộc Tân Gia Ba được giải phóng do chiến lược "độc lập nhàn nhàn" (vì Mã Lai trong Liên Bang Mã Lai Á). Luật Sĩ Lý Quang Diệu đã từng gia nhập Luật Sĩ Đoàn Luân Đôn và Đảng Lao Động Anh trong thời gian du học.

Năm 1989, khi hòa bình Đông Dương vẫn chưa, dân số tại 3 nước Đông Dương là 61 triệu và tại 11 nước thu nhập cao Á Châu khác là 1 tỷ 40 triệu.

2) Năm 1930 danh xưng "Đảng Cộng Sản Việt Nam" đã bị Quốc Tế Cộng Sản bác bỏ và thay bằng danh xưng "Đảng Cộng Sản Đông Dương"

3) Nguyen n Kh c Ng : B o Đ i, các Đ ng Phái Qu c Giavà s thành l p Chính Quy n Qu c Gia.

4) Everyone's United Nations, n b n năm 1986, trang 332.

5) Nguyen n Kh c Ng , sđd.

6) T Truy n Gandhi: Trí H i. Cũng nh i i n Đ , phe th c dân h c p i Đông D ng g m 20 ngàn ng i da tr ng. B n này ch ng l i c ng i Vi t yêu n c và ng i Pháp dân ch .

7) Th Nguyên: Đông D ng 1945-1973.

8) Đ c p đ n ng tuy n c i m t n c C ng S n ch là chuy n khôi hài. Trong h n 50 năm i B c Vi t có bao gi ng i công dân đ c hành s quy n i do ng c và i do b u c ?

9) Th Nguyên, sđd.